

Phụ lục 01 – NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình ngày 26 tháng 02 năm 2021 của HĐQT)

No.	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Ghi chú
1	Điều 14, Khoản 2, điểm m: m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên trong tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán mới nhất.	Điều 15, khoản 1, điểm d. Quyết định đầu tư (bao gồm cả các dự án đầu tư phát sinh ngoài kế hoạch đầu tư của năm) hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty
2	Điều 17 - Khoản 2 - Điểm a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 07 làm việc ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 18 - Khoản 2 - Điểm a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 141, Khoản 1, Luật Doanh nghiệp
3	Điều 17 - Khoản 3. Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	Điều 18 - Khoản 3. Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	Điều 143, Khoản 1, Luật Doanh nghiệp
4	Điều 21. Khoản 2.Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Điều 22 - Khoản 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tối thiểu nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Điều 149, Khoản 2 - Luật Doanh nghiệp 2020
5	Điều 18 - Khoản 1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 19 - Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.	Điều 145, Khoản 1 - Luật Doanh nghiệp 2020
6	Điều 25 - Khoản 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị . Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.	Điều 25 - Khoản 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên ; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.	Điều 115, Khoản 5, Luật Doanh nghiệp 2020

No.	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Ghi chú
7	Điều 26, Khoản 3, điểm p. Quyết định phương án đầu tư đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị quyết định đầu tư các dự án phát sinh dưới 35% tổng giá trị tài sản tính theo báo cáo tài chính gần nhất	Điều 27, khoản 2, điểm f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể ủy quyền hoặc phân cấp cụ thể cho Tổng giám đốc.	Phù hợp với tình hình SXKD của Công ty
8	Điều 26, Khoản 3, mục e:các khoản đầu tư vượt 10% giá trị kế hoạch ngân sách đã được phê duyệt.	Điều 27, Khoản 2, mục i: Thông qua các khoản đầu tư phát sinh không thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các khoản đầu tư vượt 10% giá trị kế hoạch ngân sách đã được phê duyệt. Trong các trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền và hoặc phân cấp cụ thể cho Tổng giám đốc quyết định	Phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty
9	Điều 28 - Khoản 1. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 29 - Khoản 2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Điều 156, Khoản 2 - Luật Doanh nghiệp 2020
10	Chưa quy định rõ nội dung này	Bổ sung Điều 38. Trường ban kiểm soát Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Điều 168, Khoản 2, Luật Doanh nghiệp 2020
11	Chưa quy định rõ nội dung này	Bổ sung nội dung Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Thông tư 116/2020 của Bộ Tài chính
12	Chưa quy định rõ nội dung này	Bổ sung nội dung Điều 54. Con dấu Khoản 1. 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử/	Điều 43, Khoản 1 Luật Doanh nghiệp 2020